

**UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90 /BC-SNN

Hưng Yên, ngày 31 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO

**Tình hình sản xuất nông nghiệp vụ Xuân; kế hoạch, giải pháp sản xuất
vụ Mùa 2017 và vụ Đông 2017-2018**

Thời tiết tháng 11,12 năm trước ấm, nóng, ít mưa thuận lợi cho việc cày ải. Thời điểm gieo, cấy lúa xuân, thời tiết ấm, không có rét đậm, rét hại kéo dài nên rất thuận lợi cho gieo mạ và cấy lúa; tuy nhiên sau gieo cấy trời hanh khô, không có mưa nên lúa sinh trưởng phát triển chậm, nhất là diện tích lúa gieo thẳng. Thời tiết cũng ảnh hưởng lớn đến khả năng phân hóa hoa của cây nhãn, tỷ lệ cây nhãn ra hoa thấp (chỉ đạt khoảng 60-70%).

Do ảnh hưởng của thời tiết, ngay sau Tết Âm lịch đã phát sinh một số ổ dịch trên đàn gia cầm, giá thịt lợn hơi giảm mạnh đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến chăn nuôi của tỉnh. Trước tình hình diễn biến bất thường của thời tiết, dịch bệnh phát sinh, UBND tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo sát sao; Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành hữu quan và UBND các huyện, thành phố tập trung lãnh đạo, điều hành đảm bảo nước cho cây lúa, phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và áp dụng tổng hợp các biện pháp kỹ thuật, kinh nghiệm xử lý ra hoa trên cây nhãn nên giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực của thời tiết bất thuận gây ra trên cây trồng, vật nuôi. Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp vụ Xuân 2017 tiếp tục được mùa khá toàn diện.

I. Kết quả sản xuất nông nghiệp vụ Xuân 2017 (Đến ngày 25/5/2017)

1. Trồng trọt – Bảo vệ thực vật

a) Cây lúa

- Cày ải, đổ ải

+ Cày ải: Đã cày ải, cày lật đất được 27.200 ha, đạt 97% diện tích phải cày, là năm có diện tích cày ải nhiều từ trước đến nay (năm 2016 đạt 35%).

+ Đổ ải: Đến ngày 10/02/2017 toàn tỉnh đã đổ ải đạt 100% diện tích (kết thúc sớm hơn 3 ngày so với kế hoạch).

- Gieo, cấy

+ **Gieo mạ:** Đến ngày 10/02/2017 toàn tỉnh cơ bản gieo mạ xong, được 2.895 ha, trong đó mạ nền cứng (qui được) 2.000 ha, mạ dày xục 895 ha.

+ **Gieo thẳng và cấy lúa:** Thời gian gieo, cấy tập trung từ sau tiết Lập xuân (ngày 04/2/2017), đến ngày 28/02 toàn tỉnh cơ bản hoàn thành gieo, cấy (sớm hơn so với năm trước 7-10 ngày), địa phương muộn nhất kết thúc trước ngày 05/3/2017. Tổng diện tích gieo, cấy 35.747 ha, đạt 98,9% kế hoạch tỉnh giao (diện tích nông dân không gieo cấy khoảng 179 ha); diện tích lúa chất lượng cao

đạt 59,3% tăng 0,2% so với năm 2016. (Chi tiết tại phụ lục 1,2)

Lúa bắt đầu trổ bông từ 25/4/2017, đến ngày 15/5/2017 lúa trổ cơ bản xong. Nếu không có diễn biến bất thường của thời tiết và sâu, bệnh hại, dự kiến năng suất đạt trên 66 tạ/ha.

- Về sản xuất tập trung, quy mô lớn

Thực hiện ở 31 cánh đồng với tổng diện tích 562 ha (giảm 5 cánh đồng và 61 ha so với năm 2016), gồm: Diện tích gieo cấy lúa chất lượng cao và giống lúa mới là 327 ha tập trung ở 19 cánh đồng; diện tích sản xuất lúa giống 235 ha ở 12 cánh đồng. Trong đó, các mô hình liên kết sản xuất với doanh nghiệp như: sản xuất lúa giống KD18 tại xã Nhật Tân (50 ha), tại xã Hưng Đạo (100 ha) thuộc huyện Tiên Lữ, liên kết với Công ty Giống cây trồng Thái Bình; giống BT7 (20 ha) do HTX Việt Hưng-Văn Lâm tự sản xuất; sản xuất lúa giống ĐD2 tại xã Hùng An (25 ha), Thọ Vinh (20 ha), liên kết với Công ty CP đầu tư thương mại Đại Dương. (Chi tiết tại phụ lục 3)

b) Cây rau màu

Đã trồng được khoảng 8.208 ha (đạt 102,6% kế hoạch); đến ngày 25/5/2017 toàn tỉnh thu hoạch được 4.103 ha, gồm: ngô, lạc, đậu tương, dưa chuột, cà chua và các loại rau; thời tiết thuận lợi nên năng suất rau, màu vụ xuân đạt khá.

c) Cây ăn quả

Do thời tiết ẩm, rét muộn không thuận lợi cho sự phân hóa hoa của nhãn, nhưng ít ảnh hưởng tới phân hóa hoa của vải nên tỷ lệ ra hoa của cây nhãn ở độ tuổi cho thu hoạch đạt trên 60% (năm trước 90-95%), vải đạt trên 90%. Thời điểm nở hoa- đậu quả thời tiết khá thuận lợi nên tỷ lệ đậu quả trên nhãn, vải đạt khá cao, dự kiến sản lượng nhãn khoảng 30-32 ngàn tấn (năm 2016 là 34.532 tấn); sản lượng vải khoảng 8.000 tấn (năm 2016 là 5.887 tấn).

Cây ăn quả có múi, sản lượng ước đạt trên 36 ngàn tấn (năm 2016 đạt 35.397 tấn). Cây chuối sinh trưởng phát triển tốt, chuối tây đang cho thu hoạch, sản lượng tương đương năm trước (giá bán cao hơn năm trước từ 2.000-3.000đ/kg).

d) Trồng cây nhân dân

Toàn tỉnh đã trồng được 137.400 cây (đạt 106,7% KH), trong đó cây ăn quả 108.000 cây (vượt KH 8.000 cây); cây lấy gỗ, cây bóng mát 29.400 cây.

e) Bảo vệ thực vật

- Trên lúa: Đến thời điểm hiện nay các đối tượng sâu, bệnh hại chính gồm bệnh đạo ôn cổ bông, diện tích nhiễm là 130 ha, trong đó nhiễm nặng 4 ha, bệnh gây hại chủ yếu trên các giống nếp 415, Nếp 352, nếp khác do nông dân tự để giống; bệnh khô vằn diện tích nhiễm là 11.456 ha, trong đó diện tích nhiễm nặng là 534ha; rầy nâu – rầy lưng trắng, diện tích nhiễm là 2.119 ha, trong đó nhiễm nặng 40 ha; bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn, diện tích nhiễm là 196ha, trong đó nhiễm nặng 16ha.

- Trên rau màu: Cây ngô, bệnh khô vằn gây hại cục bộ, tỷ lệ hại nơi cao 5 - 7% số cây. Sâu đục thân, bấp gây hại nhẹ, tỷ lệ hại nơi cao 1 - 3% số cây.

Ngoài ra rệp cò tiếp tục gây hại nhẹ, rải rác; trên cây lạc, đậu tương, bệnh sương mai, gỉ sắt gây hại nhẹ, tỷ lệ hại phổ biến 3 – 5% số lá.

- *Trên cây ăn quả*: Nhện đỏ, bọ trĩ, sâu vẽ bùa tiếp tục gây hại rải rác ở một số vườn phòng trừ kém ở cây có múi. Trên cây nhãn, vải: Bệnh sương mai, thán thư tiếp tục xuất hiện rải rác một số vườn trồng dày, ít quan tâm chăm sóc, tỷ lệ hại nơi cao 5 - 7% số quả.

2. Chăn nuôi - thú y và thủy sản

a) Về chăn nuôi - thú y

- Theo số liệu của Cục Thống kê Hưng Yên, đến ngày 01/4/2017 tổng đàn lợn ước đạt 586 ngàn con (tăng 6,38% so với CKNT); đàn gia cầm ước đạt 7,98 triệu con, tăng nhẹ so với CKNT, chủ yếu là đàn vịt thời vụ phát triển tốt; đàn trâu bò phát triển ổn định, tổng đàn ước đạt trên 37.000 con (tương đương với CKNT) xong chất lượng đàn tốt nên sản lượng thịt tăng hơn cùng kỳ năm trước).

- Đến ngày 21/4/2017 đã tiêm phòng xong các loại vắc xin: THT trâu bò (20.780 liều), dịch Tả lợn (387.610 liều), THT lợn (387.610 liều), Tai xanh (98.000 liều), Cúm gia cầm (1.641.200 liều). Kết quả tiêm phòng các loại vắc xin đạt 100% kế hoạch giao và cơ bản đảm bảo theo số lượng đăng ký gia súc, gia cầm trong diện tiêm tại thời điểm tiêm phòng. Từ ngày 21/4 đến 12/5/2017 tiếp tục triển khai tiêm phòng vắc xin Đại cho đàn chó, mèo (28.620 liều) và 69.000 liều vắc xin Lở mồm long móng cho đàn trâu, bò, lợn nái, lợn đực giống trong diện tiêm; Tổ chức tiêm phòng bổ sung vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò, dịch tả, tụ huyết trùng, tai xanh cho đàn lợn trong diện tiêm từ 24/5 – 30/5/2017; Cung ứng 10.000 lít Vía – Iodine cho các huyện, thành phố để triển khai thực hiện tháng vệ sinh tiêu động khử trùng đợt 1 năm 2017 (từ ngày 25/02 đến 25/3/2017).

Nhìn chung, công tác tiêu độc, khử trùng và tiêm vắc xin phòng bệnh được các địa phương quan tâm, triển khai thực hiện tốt nên không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm.

b) Về thủy sản

- Diện tích nuôi thủy sản đạt 4.500 ha, trong đó: nuôi thâm canh khoảng 1.500 ha; nuôi bán thâm canh khoảng 2.400 ha và còn lại là nuôi theo hình thức quảng canh cải tiến, ương san giống thủy sản khoảng 600 ha. Đến nay, sản lượng thủy sản thu hoạch được trên 18.000 tấn (tăng 6,3% so với CKNT).

- Sản xuất và kinh doanh trên 250 triệu cá bột, trên 75 triệu cá hương, cá giống các loại như Cá Trắm cỏ, Trôi, Mè, Chép Mrigal,... (đạt 46,9% kế hoạch, tăng 10 triệu con so với CKNT), đáp ứng được khoảng 41% nhu cầu về giống cá của các hộ dân trong tỉnh. Sản xuất được trên 6 tấn Baba, ếch, cá sấu,... thương phẩm.

3. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất

- Hỗ trợ giống lúa ở vụ xuân: Các huyện, thành phố đã tổ chức cung ứng được 13,7 tấn giống nếp Thơm Hưng Yên; 195 tấn giống lúa Thiên ưu 8; 11 tấn giống ĐD2; 0,7 tấn giống HN6, tương đương với số tiền hỗ trợ trên 3,5 tỷ đồng.

- Hỗ trợ thuốc diệt chuột: Đã cấp hỗ trợ 2,910 tỷ đồng hỗ trợ mua thuốc, tập huấn kỹ thuật và in tài liệu tuyên truyền kỹ thuật diệt chuột cho nông dân các huyện, thành phố,... Tổng số chuột diệt được ước khoảng 5.962 triệu con, góp phần giảm diện tích lúa và rau màu bị phá hại.

- Hỗ trợ 20,8 tỷ đồng mua vắc xin, hỗ trợ công tác tiêm phòng và hóa chất khử trùng tiêu độc để tiêm, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, thủy sản. Qua đó đã góp phần ổn định dịch bệnh, phát triển chăn nuôi của tỉnh.

4. Một số hạn chế, yếu kém

Mặc dù các địa phương đã tích cực phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất vụ Xuân đạt được nhiều kết quả nêu trên; tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm sau:

- Một số địa phương xây dựng kế hoạch sản xuất chưa sát với thực tế nên không đạt diện tích gieo, cấy theo kế hoạch.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số địa phương chưa sâu sát nên vẫn còn diện tích bỏ ruộng không gieo, cấy. Một số diện tích cấy các giống lúa ngoài cơ cấu giống tỉnh chỉ đạo làm ảnh hưởng đến công tác quản lý dịch hại.

- Giá thịt lợn hơi giảm mạnh đã ảnh hưởng khá lớn đến phát triển tái đàn sau Tết Âm lịch và kết quả chăn nuôi giảm.

- Môi trường chăn nuôi tuy đã được quản lý, chất thải chăn nuôi đã được xử lý bằng cách sử dụng hầm biogas nhưng do hầu hết vẫn nằm trong khu dân cư nên phân nào vẫn ảnh hưởng tới môi trường sinh thái.

5. Một số nhiệm vụ tập trung chỉ đạo từ nay đến cuối vụ

a) Trồng trọt

- Chỉ đạo đảm bảo đủ nước và tập trung phòng trừ sâu bệnh cuối vụ trên lúa, đặc biệt lưu ý là bệnh đạo ôn cổ bông, bệnh bạc lá - đốm sọc vi khuẩn và rầy nâu, rầy lưng trắng trên diện tích lúa trổ bông muộn.

- Khi lúa chín, chỉ đạo nông dân huy động tối đa máy móc, phương tiện, nhân lực để thu hoạch nhanh gọn theo phương châm “**Xanh nhà hơn già đồng**”. Thu hoạch lúa đến đâu làm đất ngay đến đó để gốc rạ nhanh phân hủy, hạn chế bệnh nghẹt rễ.

- Bón thúc cho nhãn và cây ăn quả có múi theo yêu cầu kỹ thuật, sử dụng phân bón NPK tổng hợp loại chuyên dùng cho cây ăn quả, bón bổ sung thêm phân hữu cơ vi sinh, phân bón qua lá để tăng chất lượng quả.

- Theo dõi chặt chẽ sâu bệnh hại nhãn, cây có múi và các cây ăn quả khác, áp dụng biện pháp phòng trừ hiệu quả.

- Thu hoạch vải, chuối tây, xoài, ổi đảm bảo đúng độ chín để tăng chất lượng sản phẩm.

b) Chăn nuôi - thú y, thủy sản

- Tập trung chăm sóc tốt cho đàn gia súc gia cầm; tăng cường cán bộ xuống cơ sở, kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; quản lý, kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp, hộ chăn nuôi trong việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh

học, Vietgahp.

- Tiếp tục triển khai tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm, phòng đại trên đàn chó, mèo và triển khai tháng phát động khử trùng tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi. Đồng thời, cung ứng một số vật tư, hóa chất phụ vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản tại các địa phương. Thực hiện tốt công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, lưu thông gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm.

- Tổ chức lại sản xuất chăn nuôi theo các chuỗi liên kết, trong đó phát huy tối đa vai trò của các doanh nghiệp, tổ hợp tác và hợp tác xã nhằm kiểm soát tốt hơn chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

- Tận dụng mọi tiềm năng diện tích mặt nước, ao hồ, đầm hiện có để tăng cường chỉ đạo nuôi cá giống, cá thương phẩm.

II. Kế hoạch, giải pháp sản xuất lúa vụ Mùa 2017 và vụ Đông 2017-2018

Theo nhận định của Đài khí tượng thủy văn Hưng Yên, vụ mùa năm 2017, bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) hoạt động trên Biển Đông khả năng phù hợp với quy luật; dự kiến có khoảng 9-11 cơn bão và ATNĐ hoạt động trên Biển Đông ảnh hưởng tới khu vực Đồng Bằng Bắc bộ, có khoảng 1-2 cơn ảnh hưởng trực tiếp tới Hưng Yên, đề phòng có bão mạnh (thời gian ảnh hưởng tập trung từ tháng VII đến tháng IX); tổng lượng mưa toàn mùa trên phạm vi toàn tỉnh từ 1.250-1.350 mm (xấp xỉ cao hơn TBNN và thấp hơn CK năm 2016); nhiệt độ trung bình ở mức cao hơn TBNN, toàn mùa khả năng xuất hiện khoảng 6-8 đợt nắng nóng, mức độ ảnh hưởng tương đương năm 2016.

1. Kế hoạch sản xuất vụ mùa 2017

1.1. Sản xuất: Diện tích gieo cấy lúa khoảng 36.240 ha, năng suất dự kiến 58 tạ/ha; trong đó: Lúa mùa sớm chiếm 10-15%; lúa mùa trung chiếm 85-90% diện tích gieo cấy. Bố trí gieo cấy lúa chất lượng cao từ 22.500-23.000ha (chiếm 62-63% DT).

1.2. Xây dựng mô hình cánh đồng sản xuất tập trung, quy mô lớn

Các huyện, thành phố căn cứ điều kiện thực tế của địa phương tiếp tục mở rộng mô hình “Cánh đồng sản xuất tập trung, quy mô lớn” sản xuất lúa thương phẩm có năng suất, chất lượng gạo ngon, sản xuất lúa giống gắn với doanh nghiệp thu mua chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

1.3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng, diễn biến thời tiết phức tạp, xuất hiện nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan. Vì vậy, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thông tin, tuyên truyền thực hiện các giải pháp phải hết sức chủ động, chặt chẽ, quyết liệt, tránh chủ quan, lơ là, xem nhẹ khó khăn của sản xuất vụ mùa.

- Các huyện, thành phố chỉ đạo các xã, thị trấn nghiêm túc chấp hành lịch cơ cấu giống và trà vụ, kiên quyết không để công tác gieo, cấy lúa mùa chậm hơn so

với lịch (để bị ảnh hưởng của mưa, bão, úng đầu vụ và ảnh hưởng tới sản xuất vụ đông), coi đây là biện pháp chỉ đạo trọng tâm cho thắng lợi vụ mùa và chuẩn bị làm vụ đông. **Toàn tỉnh hoàn thành gieo, cấy trước 12/7/2017.**

- Phải kẻ vẽ lịch thời vụ, cơ cấu giống tại các bảng tin và niêm yết tại nhà văn hóa của từng thôn, xóm, tại các đại lý, cửa hàng kinh doanh giống để nông dân biết, thực hiện.

b) Giải pháp về giống và thời vụ: Mỗi huyện, thành phố lựa chọn từ 3-4 giống chủ lực để gieo, cấy theo bảng cơ cấu giống và lịch thời vụ sau:

giống như ở các tỉnh khác, cây theo bảng có của giống và nên thời vụ sau.

Giống chủ lực	Phương thức gieo	Ngày gieo	Thời gian cấy, gieo thẳng	Tuổi mạ (ngày)	Khoảng thời gian thu hoạch	TGST (ngày)	Yêu cầu kỹ thuật (chân ruộng)
1. Mùa sớm (khoảng 10-15%)							
ĐD2, HN6	Mạ nền cứng, gieo thẳng	10 - 15/6	20 – 25/6	7 - 8	15-20/9	90-95	Cao, vùn cao
	Mạ được	7 -10/6	22 – 26/6	14-16	20- 25/9	95-100	
2. Mùa trung (khoảng 85-90%)							
Thiên ưu 8, ĐD2, HN6	Mạ nền cứng, gieo thẳng	15 -20/6	22 – 28/6	7 – 8	25/9 – 10/10	95-105	Vùn cao, vùn
Nếp thơm Hưng Yên, Bắc thơm số 7, Thiên ưu 8, TBR225.	Mạ được	10 -15/6	25-30/6	14-16	01 – 10/10	105-110	Vùn
Nếp Thơm Hưng Yên	Mạ được	18-22/6	4-12/7	16- 20	10– 15/10	110-115	Vùn trũng

Lưu ý: Các địa phương phải chủ động liên hệ với các doanh nghiệp sản xuất giống có uy tín để hợp đồng cung ứng đủ giống tốt cho sản xuất.

Đối với những vùng xây dựng kế hoạch trồng cây vụ đông sớm, nhóm cây ưa ẩm sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn như: HN6, ĐD2, QR1, GS333.

c) Giải pháp về kỹ thuật

- Làm đất: Tập trung các loại máy để làm đất kỹ, nhuyễn theo phương châm **“gặt đến đâu làm đất ngay đến đó”**. Ưu tiên máy công suất lớn làm đất cho cánh đồng lớn, những khu ruộng trũng; máy nhỏ làm đất tại những khu ruộng nhỏ, khu xen kẹt.

- Làm mạ, gieo cấy:

Để trà lúa mùa sớm gieo đúng thời vụ, thu hoạch sớm để có đất trồng cây vụ đông sớm, cần chủ động mở rộng gieo mạ nền cứng hoặc gieo vãi nặng tay ở chân cao, vùn chủ động nước.

Thực hiện phương châm “**Chiêm hơn xướng, Mùa hơn đêm**”, cấy mạ đúng tuổi, đảm bảo số dặm và mật độ theo qui trình thâm canh của từng giống.

Mở rộng diện tích gieo thẳng, cấy máy ở chân cao, vùn cao chủ động nước để giảm chi phí và công lao động, giảm áp lực lao động ở đầu vụ.

- Thủy lợi:

Giữ nước trên mặt ruộng không để mất “lâm” để thuận tiện cho làm đất gieo cấy vụ Mùa.

Đảm bảo cung cấp đủ nước cho làm đất, gieo cấy lúa mùa; điều tiết nước khoa học, hợp lý cho lúa ngay từ đầu vụ (nước cạn, đủ ẩm đối với lúa gieo vãi và cấy bằng mạ nền cứng; mực nước nông đối với lúa cấy), cung cấp đủ nước theo nhu cầu từng giai đoạn phát triển của lúa.

- Phân bón:

Sử dụng các chế phẩm phân bón sinh học sau khi làm đất lần 1 để thúc đẩy gốc rễ phân hủy nhanh, hạn chế bệnh nghẹt rễ, vàng lá sinh lý; sử dụng vôi bột rắc trên chân ruộng chua, trũng để khử chua, hạn chế rong rêu.

Bón thúc bằng các loại phân bón NPK tổng hợp loại chuyên dùng cho lúa, bón theo hướng dẫn của nhà sản xuất từng loại phân, từng loại đất, từng giống lúa.

Bón đủ phân Kali cho lúa, nhất là giai đoạn đón đòng (đối với lúa lai và lúa thuần năng suất cao bón Kali tăng từ 2-3kg/sào so với các giống lúa thuần khác).

- Bảo vệ thực vật:

Thăm đồng thường xuyên, dự tính, dự báo sâu bệnh chính xác, chỉ đạo nông dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả theo nguyên tắc 4 đúng.

Tích cực ứng dụng các giải pháp kỹ thuật như SRI, IPM.

d) Công tác dự phòng úng ngập

- Dự phòng giống lúa (nếu mất lúa từ sau cấy đến hết tháng 7)

+ Gieo mạ dự phòng:

Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày như: QR1, HN6, DD2...để gieo; thời gian gieo từ 10-15/7.

Hình thức gieo mạ được thừa hoặc gieo vãi dày tại những vùng dễ xảy ra úng ngập để thuận tiện cho việc cung cấp mạ cấy cho diện tích lúa bị mất do úng ngập.

+ Mua các giống ngắn ngày để lưu giữ dự phòng.

- Dự phòng giống rau màu (nếu mất lúa từ đầu tháng 8 trở đi): Các địa phương chủ động hợp đồng với các doanh nghiệp, nhà phân phối để dự phòng các giống rau màu ngắn ngày sử dụng khi úng ngập mất lúa từ giữa tháng 8 trở đi.

2. Kế hoạch sản xuất vụ Đông 2017-2018

2.1. Kế hoạch

- Diện tích UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2989/QĐ-UBND, ngày 16/12/2016, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2017: 11.900 ha (*Chi tiết tại phụ lục 4*). Trong đó dự kiến:

+ Ngô: 3.500 ha (ngoài bãi 2.000 ha, trong đồng 1.500 ha);

+ Đậu tương: 800 ha (ngoài bãi 400 ha, trong đồng 400 ha);

- + Khoai lang: 100 ha;
- + Các loại rau, màu: 7.500 ha (khoai tây: 600 ha; bí xanh, bí ngô: 1.500 ha; hoa cây cảnh 500ha; dược liệu 500 ha, rau các loại: 4.400 ha).
- Mỗi địa phương xây dựng ít nhất từ 1-2 **“Cánh đồng sản xuất tập trung, quy mô lớn”** trồng cây trồng vụ đông với diện tích 10 ha trở lên.

2.2. Các giải pháp chủ yếu

a) *Giải pháp về giống và thời vụ gieo trồng:* Theo bảng sau:

Cây trồng	Giống	Thời vụ gieo, trồng	Chân đất
- Ngô tẻ	CP.501, CP.111, NK6326 NK7328,...	Xong trước 20/9	Đất bãi ven sông
- Ngô nếp, ngô ngọt	HN88, HN68, Sugar75, Sugar 77, Bạch long...	Xong trước 10/10	Đất 2 vụ lúa, đất chuyên màu
- Khoai lang	KL2, KL5, Hoàng Long	Xong trước 10/10	Đất 2 vụ lúa, đất màu
- Đậu tương	DT84, ĐT22, ĐT26, ĐVN5, ĐVN6	Xong trước 20/9	Đất bãi ven sông
	Đ8,ĐT12,ĐVN9, DT84	Xong trước 10/10	Đất 2 vụ lúa, đất màu
- Cây lạc	L14,L23,L16, MD7, MD9.	Xong trước 25/9	Đất 2 vụ lúa, đất màu
- Cây bí xanh, bí đỏ	Vino34, Arjuna, Suprema, Goldstar 998, Nova 79; bí xanh số 1, Fuji 868,...	Xong trước 30/9	Đất 2 vụ lúa
- Khoai tây	Solara, Sinora, Marabel	Từ 15/10 – 25/11	Đất 2 vụ lúa
- Các loại rau, đậu thực phẩm	Bố trí thời gian trồng đảm bảo thu hoạch xong trước 20/01/2018		

b) *Giải pháp kỹ thuật*

- Các địa phương có diện tích đất bãi mở rộng diện tích trồng cây dược liệu, hoa, cây ăn quả, rau để thay thế các loại cây có giá trị kinh tế thấp như: ngô, đậu, lạc.
- Tăng cường áp dụng cơ giới hóa, đưa máy móc vào thu hoạch lúa và làm đất, gặt đến đâu làm đất ngay đến đó, theo phương châm **“sáng lúa, chiều vụ đông”** để gieo, trồng cây vụ đông kịp thời vụ.
- Chân ruộng thu hoạch lúa trước 05/10, ưu tiên bố trí trồng các cây ưa ẩm như: ngô, đậu tương, lạc, khoai lang, các loại rau sớm: hành tỏi, bí đỏ, bí xanh, dưa chuột, ớt. Chân ruộng thu hoạch sau 05/10 bố trí trồng nhóm rau ăn lá ngắn ngày, khoai tây, nhóm rau, đậu ưa lạnh.
- Áp dụng linh hoạt các biện pháp kỹ thuật làm bầu, trồng xen, trồng gối, làm đất tối thiểu để đảm bảo thời vụ; áp dụng các biện pháp chăm sóc, thâm

- Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với Công ty TNHH MTV KTCTTL rà soát, kiểm tra và thực hiện hiệu quả phương án chống úng nội đồng của các huyện, thành phố.

3.2. UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất của tỉnh và thực tế ở địa phương chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa và vụ Đông tới các xã, thị trấn. Tập trung lãnh đạo, kiểm tra đôn đốc quyết liệt, cụ thể tới từng xã, thị trấn đảm bảo gieo, cấy hết diện tích, đúng thời vụ lúa mùa và hoàn thành kế hoạch trồng cây vụ đông.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và PTNT chọn địa điểm, thực hiện các mô hình “Cánh đồng sản xuất tập trung, quy mô lớn” tại địa phương.

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho nông dân mua giống lúa ở vụ mùa theo Hướng dẫn số 156/HD-LN, ngày 27/12/2016 của Liên ngành Nông nghiệp và PTNT-Tài chính. Tổ chức hỗ trợ kinh phí cho nông dân mua giống cây trồng vụ đông khi có hướng dẫn của Liên ngành đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Tăng cường thanh, kiểm tra các doanh nghiệp, đại lý sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp để đảm bảo chất lượng, giá cả vật tư trên địa bàn.

- Tăng cường tuyên truyền, tập huấn, chuyển giao TBKT mới, để nâng cao trình độ sản xuất thâm canh; chỉ đạo đài phát thanh thường xuyên cung cấp thông tin phổ biến đến nông dân để áp dụng.

- Xây dựng phương án chống úng nội đồng chi tiết cho từng vùng, đảm bảo thông thoáng dòng chảy; thực hiện tốt gieo mạ dự phòng và dự phòng giống lúa, rau màu khắc phục kịp thời ảnh hưởng của bão úng. ✕

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh;
- Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT;
- Huyện ủy, UBND các huyện thành phố;
- Các phòng và đơn vị liên quan trực thuộc Sở;
- Các Cty TNHH một TV KTCTTL tỉnh, thành phố;
- Báo Hưng Yên, Đài PT-TH tỉnh; TTXVN tại HY;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Doanh

canh cây vụ đông theo hướng sản xuất an toàn, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP).

- Bón đủ lượng, bón tập trung và cân đối NPK theo yêu cầu của từng loại cây trồng.

- Đảm bảo đủ nước, tưới tiêu khoa học; không để hạn hoặc úng ngập vào các giai đoạn xung yếu của cây trồng làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Thực hiện nghiêm túc qui trình trồng rau an toàn, khuyến khích áp dụng quy trình sản xuất theo các tiêu chuẩn GAP.

c) Tổ chức sản xuất - tiêu thụ sản phẩm theo “cánh đồng sản xuất tập trung, quy mô lớn”

Các địa phương căn cứ điều kiện thực tế, hiệu quả của các mô hình đã thực hiện các vụ trước và thế mạnh các cây trồng cụ thể của địa phương mình, tiếp tục chỉ đạo sản xuất theo “**Cánh đồng sản xuất tập trung-2 vụ lúa 1 vụ đông**” để nâng cao giá trị trên 1 đơn vị diện tích.

Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp trong sản xuất cây vụ đông để nâng cao thu nhập và hiệu quả kinh tế cho người dân. Chú trọng các loại cây có thời gian bảo quản dài, có thể cung cấp nguyên liệu cho chế biến như: bí xanh, bí đỏ, dưa chuột, ớt, khoai tây,...

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Triển khai kế hoạch, giải pháp sản xuất vụ mùa 2017 và vụ Đông 2017-2018 tới các huyện, thành phố; phối hợp chỉ đạo linh hoạt, sát sao, cụ thể và kịp thời.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống, phân bón và vật tư nông nghiệp; tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn qui trình kỹ thuật để nông dân thực hiện có hiệu quả.

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông làm tốt công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, xây dựng mô hình áp dụng tiến bộ kỹ thuật thâm canh lúa, cây vụ đông. Chỉ đạo Phòng Trồng trọt, Trung tâm Khuyến nông phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp, triển khai thực hiện và nhân rộng mô hình “Cánh đồng sản xuất tập trung, quy mô lớn” trên lúa và cây vụ đông.

- Phối hợp với Sở Tài chính ban hành hướng dẫn sử dụng kinh phí và chủng loại giống cây vụ đông hỗ trợ theo Quyết định 2486/QĐ-UBND, ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2016-2020.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra vật tư nông nghiệp; công tác dự tính, dự báo chính xác, kịp thời sâu bệnh, hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân phòng trừ sâu bệnh tổng hợp hiệu quả.

Phụ lục 1: Diện tích thực hiện một số loại cây trồng vụ xuân 2017



Cây trồng	Năm 2017		Năm 2016 (ha)
	Kế hoạch (ha)	Kết quả thực hiện (ha)	
1. Cây lúa	36.120	35.747	37.122
- Lúa chất lượng cao: BT7, Thơm RVT, nếp Thơm Hưng Yên, các giống nếp khác.	22.390	21.191 (chiếm tỷ lệ 59,3%)	21.910
- Lúa năng suất cao	13.730	14.556 (chiếm tỷ lệ 40,7%)	15.141
2. Cây rau màu	8.000	8.208 (đạt 102,6%KH)	9.035
- Cây ngô	1.500	2.482	2.690
- Cây lạc	500	615	615
- Cây Đậu tương	400	395	632
- Hoa, cây cảnh	900	679	642
- Cây dược liệu	600	622	450
- Rau màu các loại và	4.100	3.415	4.006

Phụ lục 2: Tổng hợp diện tích không gieo, cấy lúa vụ xuân 2017

STT	Địa phương, đơn vị	Diện tích (ha)	Nguyên nhân
I	Huyện Phù Cừ	15	
1	Rải rác các xã	15	Xen kẹt
II	Huyện Văn Lâm	91,19	
1	Lạc Hồng	5	Bỏ ruộng không cấy do xen kẹt với khu công nghiệp, ô nhiễm nước tưới, khó tiêu thoát nước
2	Chi Đạo	11,85	
3	Mình Hải	9,4	
4	Việt Hưng	3,06	
5	TT. Như Quỳnh.	32,48	
6	Lạc Đạo	24,4	Do công tác dồn thửa đổi ruộng chậm
7	Đình Dù	5	Bỏ ruộng không cấy
III	Huyện Yên Mỹ	9	
1	Rải rác tại các xã khác	25	Bỏ ruộng không cấy do đất xen kẹt và ô nhiễm
IV	Khoái Châu	15	
1	Rải rác tại các xã khác	15	Không gieo cấy
V	Văn Giang	21,7	
1	Cửu Cao	2,7	Bỏ ruộng không cấy
2	Long Hưng	19	
VI	Kim Động	26,64	
1	Nghĩa Dân	1,44	Khó canh tác, chuột hại nhiều, thiếu nhân công lao động
2	Toàn Thắng	2,5	Sâu trũng, khó canh tác
3	Lương Bằng	13,43	Gần khu công nghiệp, gần sát khu dân cư, bị chuột hại thường xuyên
4	Chính Nghĩa	7,2	Gần khu công nghiệp, chuột hại, khó canh tác
5	Rải rác tại các xã khác	2,07	Đất công điền không có người canh tác; khó canh tác, đang chờ chuyển đổi
	Cộng	178,53	

Phụ lục 3: Kết quả thực hiện mô hình cánh đồng sản xuất tập trung, quy mô lớn vụ Xuân năm 2017

STT	Tên mô hình	Địa điểm thực hiện	Số mô hình	Diện tích (ha)	Lãi thuần (tr.đ/ha)	Ghi chú
1.1	Mô hình sản xuất lúa giống		12	235	25,2	
-	Giống BT 7	Đồng Tiến-Khoái Châu	1	20		
-	Giống KD18	Hưng Đạo – Tiên Lữ	5	100		Liên kết với Tổng Công ty Giống cây trồng Thái Bình
		Nhật Tân – Tiên Lữ	3	50		
-	Giống BT7	Việt Hưng – Văn Lâm	1	20		HTX Việt Hưng tổ chức sản xuất
-	Giống ĐD2	Hùng An-Kim Động	1	25		Liên kết với Công ty CP giống cây trồng Đại Dương
-		Thọ Vinh-Kim Động	1	20		
1.2	Mô hình gieo cấy lúa chất lượng cao		19	327	26,4	
-	Giống nếp Thơm Hưng Yên		2	17		
	Hòa Phong-Mỹ Hào		2	17		
-	Thiên Ưu 8		5	100		
	Hòa Phong-Mỹ Hào		1	13		
	Phú Thịnh- Kim Động		3	70		
	Tống Trân - Phù Cừ		1	17		
-	BT7		8	165		
	Đại Đồng-Văn Lâm		1	10		
	Đồng Xá- Văn Lâm		2	50		
	Nhật Quang - Phù Cừ		1	20		
	Minh Tân - Phù Cừ		1	20		
	Quang Hưng - Phù Cừ		2	45		
	Đoàn Đào - Phù Cừ		1	20		
-	Giống khác		4	45		
	N25	Đức Hợp - Kim Động	1	20		
	RQ11	Tiên Lữ	3	25		
Tổng			31	562		

Phụ lục 4: Kế hoạch diện tích trồng cây vụ đông 2017-2018
phân theo các huyện, thành phố
(Theo Quyết định số 2989/QĐ-UBND, ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị tính : ha

Đơn vị	Năm 2016		Kế hoạch năm 2017-2018
	Kế hoạch tỉnh giao	Thực hiện (theo tổng hợp tiến độ sx)	
1. Huyện Mỹ Hào	200	202	200
2. Huyện Văn Lâm	600	758	800
3. Huyện Văn Giang	1.100	1.311	1.100
4. Huyện Khoái Châu	2.600	2.520	2.300
5. Huyện Yên Mỹ	800	960	800
6. Huyện Ân Thi	1.600	1.648	1.600
7. Huyện Kim Động	1.400	1.458	1.300
8. Huyện Tiên Lữ	1.000	1.068	1.000
9. Huyện Phù Cừ	1.400	1.400	1.150
10. TP Hưng Yên	1.600	1.670	1.650
Cộng	12.300	12.994	11.900